

# MARKET INSIGHTS REPORTS

05/01/2024

VÒNG QUAY RỦI RO TIẾP TỤC VỚI SỰ XOAY  
TUA TÍCH CỰC



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã có Break out kháng cự trung hạn của mô hình Three Rising Valleys (3RV) từ ngày 1/11/2023 tới nay và với xu hướng tích cực thì mục tiêu giá tiếp theo là 1,245 điểm. (ii) Nhóm ngân hàng tiếp tục tỏa sáng và đóng vai trò dẫn dắt thúc đẩy chỉ số vượt qua kháng cự mạnh. Với việc room tín dụng được nới 15% và cho phép tăng trưởng luôn từ đầu năm thì chúng tôi cho rằng đây là điểm nhấn chính có thể thúc đẩy lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024 của nhóm ngân hàng. Chúng tôi cho rằng tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành ngân hàng năm nay sẽ ở mức 2 chữ số và sẽ có nhiều doanh nghiệp có mức tăng trưởng từ 20 – 50% về lợi nhuận trong năm 2024 qua đó có thể thúc đẩy đợt tăng giá của nhóm cổ phiếu ngân hàng trong năm nay. (iii) Áp lực chốt lời đè nặng các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ nhưng mức độ bán cũng không quá lớn. Về cơ bản thị trường đang ở khu vực kháng cự ngắn hạn và việc chốt lời cũng là điều bình thường. Đây là giai đoạn tái cơ cấu danh mục của nhà đầu tư và do đó chúng tôi cho rằng không cần quá lo lắng. Việc giảm điểm nếu có để kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1,134 điểm cũng là tín hiệu tốt trong các mô hình phân tích kỹ thuật. (iv) Vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục với sự xoay tua tăng giá theo ngành. Hôm nay ngành thủy sản lại trở thành điểm sáng của thị trường. Chừng nào vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục, xu hướng chính vẫn là tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 57.14% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Kháng cự là 1,160 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Sự bùng nổ công nghệ được hỗ trợ bởi AI Cuộc biểu tình trên thị trường chứng khoán năm 2023;

**TTCK Mỹ:** Dự báo các chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm trong phiên giao dịch tối nay.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	583
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	221
Số cổ phiếu giảm giá	267
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	95

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	239
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	70
Số cổ phiếu giảm giá	79
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	90

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	415
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	173
Số cổ phiếu giảm giá	123
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	119

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,090.16	54,887.77	(11,797.60)
% KL toàn thị trường	5.36%	6.83%	
Giá trị	1,033,263	1,456,106	(422,844)
% GT toàn thị trường	6.34%	8.93%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	853.06	198.62	654.44
% KL toàn thị trường	5.36%	6.83%	
Giá trị	16,443	4,873	11,570
% GT toàn thị trường	1.44%	0.43%	

#### UPCOM

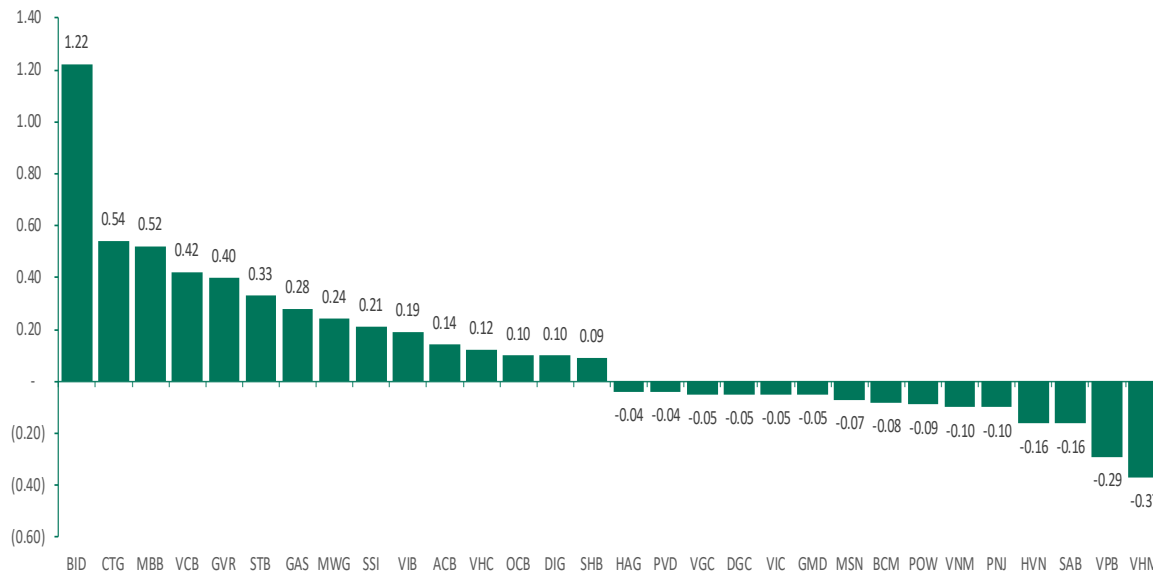
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	226.92	818.83	(591.91)
% KL toàn thị trường	0.51%	1.83%	
Giá trị	4,906	35,862	(30,956)
% GT toàn thị trường	1.00%	7.32%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

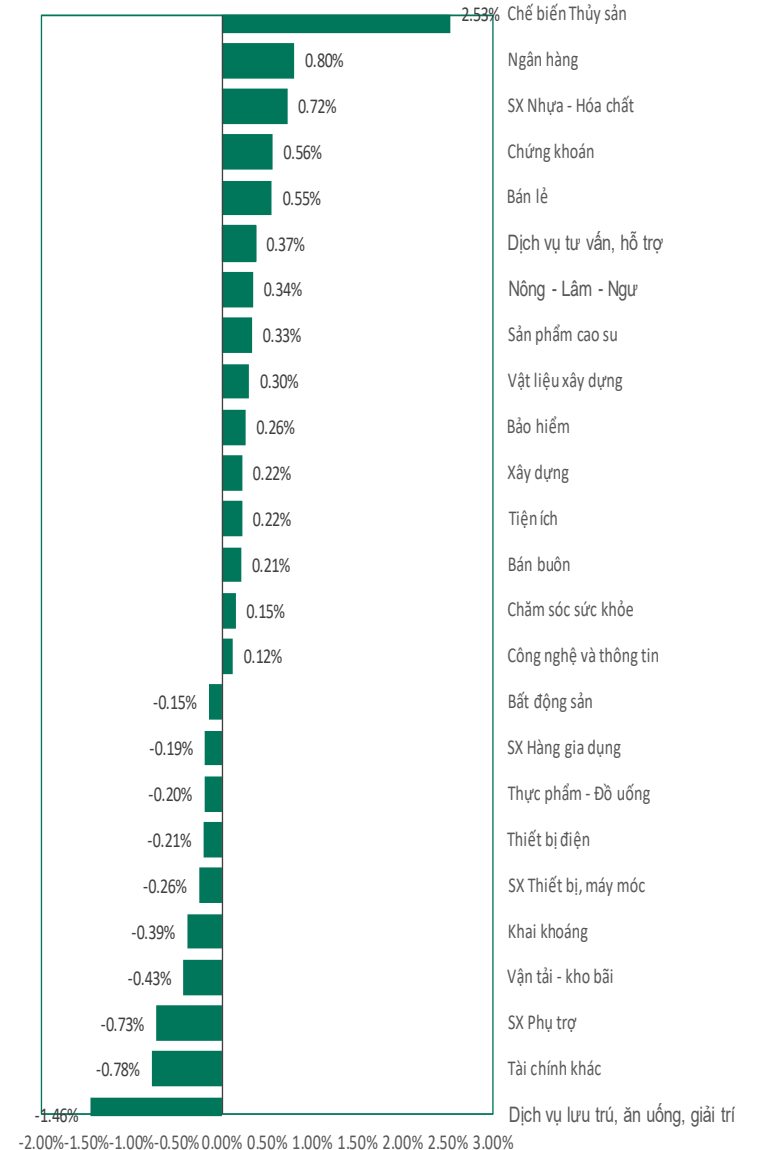
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,180,300	86,200	300 (0.35%)	14.81	3.03	5,821	481,780
2	BID	1,329,800	44,500	850 (1.95%)	14.24	2.13	3,125	253,669
3	VHM	4,508,700	43,100	-350 (-0.81%)	6.51	1.04	6,621	187,673
4	GAS	1,077,100	77,200	500 (0.65%)	10.09	2.83	7,649	177,308
5	VIC	1,481,600	44,100	-50 (-0.11%)	18.63	1.15	2,367	168,623
6	HPG	17,333,400	27,800	50 (0.18%)	19.15	1.62	1,452	161,651
7	CTG	8,765,200	29,000	400 (1.4%)	8.31	1.28	3,491	155,730
8	VPB	9,906,800	19,200	-150 (-0.78%)	7.06	1.39	2,718	152,331
9	VNM	1,475,700	68,800	-200 (-0.29%)	18.94	4.23	3,632	143,789
10	FPT	1,138,600	97,400	200 (0.21%)	21.99	4.36	4,429	123,695

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Vòng quay rủi ro tiếp tục với sự xoay tua tích cực

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.96 điểm (+ 0.34%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Chế biến thủy sản, ngân hàng, sản xuất nhựa hóa chất, chứng khoán, bán lẻ, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, nông lâm ngư, sản phẩm cao su, vật liệu xây dựng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHC, ANV, ASM, IDI, FMC, VCB, BID, CTG, MBB, STB, VIB, LPB, TPB, GVR, DCM, CSV, SSI, BSI, MBS, MWG, TV2, HNG, DRC, HPG, VCS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sau khi vận động đủ 5 sóng tăng và 3 sóng giảm ABC, VHC đang hình thành sóng tăng giá mới với mục tiêu giá lúc này là 70 – 77;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Cande”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá cản vượt mốc kháng cự 33 để xác nhận xu hướng tăng giá đã trở lại;
- ✓ Mô hình vận động tương tự VHC nhưng sóng tăng giá hiện tại có độ dốc thấp hơn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) ASM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng tăng giá Elliott với giá mục tiêu 13- 14;
- ✓ Khối ngoại mua ròng liên tiếp cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) BID tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm - Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mục tiêu giá sóng 5 tăng giá là 46 – 50;

- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(v) MBB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Định giá thấp khiến MBB đang thu hút dòng tiền lớn đổ mua vào và đẩy RSI(14) vào khu vực quá mua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá mục tiêu ngắn hạn là 21;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(vi) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Việc đầu giá thanh lý gỗ sẽ cải thiện lợi nhuận của GVR trong Q4/2023;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

**(2) Dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, tài chính khác, sản xuất phụ trợ, vận tải kho bãi, khai khoáng ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như OCH, VNG, OGC, TVC, PTB, DLG, HHP, VJC, HVN, GMD, PVT, HAH, PVS, PVD, KSV... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VJC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Hanging Man”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra cảnh báo sự biến động nhưng của cổ phiếu nhưng đà tăng vẫn khá hạn chế;
- ✓ Cổ phiếu đã có Break out mô hình Falling Wedge và hiện đang giao dịch theo mô hình thắt chặt hoặc Pull Back với hỗ trợ quanh 105;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(ii) HVN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mô hình hai đỉnh – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã có Break out kháng cự trung hạn của mô hình Three Rising Valleys (3RV) từ ngày 1/11/2023 tới nay và với xu hướng tích cực thì mục tiêu giá tiếp theo là 1,245 điểm. (ii) Nhóm ngân hàng tiếp tục tỏa sáng và đóng vai trò dẫn dắt thúc đẩy chỉ số vượt qua kháng cự mạnh. Với việc room tín dụng được nới 15% và cho phép tăng trưởng luôn từ đầu năm thì chúng tôi cho rằng đây là điểm nhấn chính có thể thúc đẩy lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024 của nhóm ngân hàng. Chúng tôi cho rằng tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành ngân hàng năm nay sẽ ở mức 2 chữ số và sẽ có nhiều doanh nghiệp có mức tăng trưởng từ 20 – 50% về lợi nhuận trong năm 2024 qua đó có thể thúc đẩy đợt tăng giá của nhóm cổ phiếu ngân hàng trong năm nay. (iii) Áp lực chốt lời đè nặng các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ nhưng mức độ bán cũng không quá lớn. Về cơ bản thị trường đang ở khu vực kháng cự ngắn hạn và việc chốt lời cũng là điều bình thường. Đây là giai đoạn tái cơ cấu danh mục của nhà đầu tư và do đó chúng tôi cho rằng không cần quá lo lắng. Việc giảm điểm nếu có để kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1,134 điểm cũng là tín hiệu tốt trong các mô hình phân tích kỹ thuật. (iv) Vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục với sự xoay tua tăng giá theo ngành. Hôm nay ngành thủy sản lại trở thành điểm sáng của thị trường. Chừng nào vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục, xu hướng chính vẫn là tích cực.

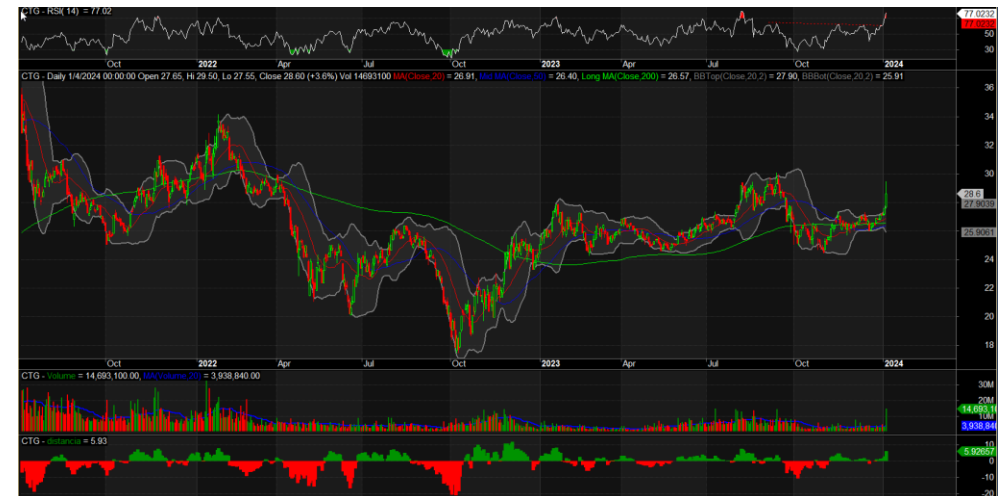
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 19 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BID, VIB, BVH, CTG, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 57.14% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Kháng cự là 1,160 điểm. Hỗ trợ là 1,134 điểm.

### Biểu đồ chỉ số VN-Index – Mô hình 3RV sẽ sớm xác nhận với Break out ?



### Biểu đồ cổ phiếu CTG



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CŨ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	497.18	497.08	497.29	YES	499.55	501.7	504.07	506.22	495.03	492.66	490.51	488.14
HNXINDEX	232.6	232.52	232.68	YES	233.51	234.25	235.16	235.9	231.86	230.95	230.21	229.3
UPINDEX	87.81	87.74	87.87	YES	88.29	88.66	89.14	89.51	87.44	86.96	86.59	86.11
VN30	1158.5	1157.2	1159.8	NO	1164.2	1167.2	1172.9	1176	1155.4	1149.8	1146.7	1141
VNINDEX	1153.2	1152.5	1153.9	YES	1157.3	1160	1164.1	1166.7	1150.6	1146.4	1143.8	1139.7
VNXALL	1881.7	1880.3	1883	YES	1890.4	1896.4	1905.1	1911.2	1875.6	1866.9	1860.9	1852.2
VN30F1M	1162.1	1160.1	1164	NO	1169.9	1173.9	1181.7	1185.7	1158.1	1150.3	1146.3	1138.5
VN30F1Q	1160.9	1159.4	1162.3	NO	1166.7	1169.7	1175.5	1178.5	1157.9	1152.1	1149.1	1143.3
VN30F2M	1161.4	1159.9	1162.8	NO	1167.2	1170.2	1176	1179	1158.4	1152.6	1149.6	1143.8
VN30F2Q	1160	1158.5	1161.5	NO	1166	1169.1	1175.1	1178.2	1156.9	1150.9	1147.8	1141.8
BCM	60.5	60.5	60.5	YES	61	61.5	62	62.5	60	59.5	59	58.5
ACB	25.32	25.25	25.38	NO	25.58	25.72	25.98	26.12	25.18	24.92	24.78	24.52
BID	44.38	44.33	44.44	NO	45.07	45.63	46.32	46.88	43.82	43.13	42.57	41.88
BVH	40.02	40.03	40.01	YES	40.18	40.37	40.53	40.72	39.83	39.67	39.48	39.32
CTG	28.95	28.92	28.97	YES	29.2	29.4	29.65	29.85	28.75	28.5	28.3	28.05
GVR	21.73	21.7	21.77	NO	22.02	22.23	22.52	22.73	21.52	21.23	21.02	20.73
FPT	97.13	97	97.27	NO	97.77	98.13	98.77	99.13	96.77	96.13	95.77	95.13
GAS	77.2	77.2	77.2	YES	77.4	77.6	77.8	78	77	76.8	76.6	76.4
HDB	20.4	20.35	20.45	NO	20.6	20.7	20.9	21	20.3	20.1	20	19.8
HPG	27.75	27.72	27.78	YES	27.95	28.1	28.3	28.45	27.6	27.4	27.25	27.05
MBB	20.37	20.3	20.43	NO	20.63	20.77	21.03	21.17	20.23	19.97	19.83	19.57
MSN	67.6	67.45	67.75	NO	68.6	69.3	70.3	71	66.9	65.9	65.2	64.2
MWG	43.65	43.55	43.75	NO	44.3	44.75	45.4	45.85	43.2	42.55	42.1	41.45
PLX	35.23	35.25	35.22	YES	35.37	35.53	35.67	35.83	35.07	34.93	34.77	34.63
POW	11.37	11.4	11.33	NO	11.43	11.57	11.63	11.77	11.23	11.17	11.03	10.97
SAB	61.97	62	61.93	YES	62.33	62.77	63.13	63.57	61.53	61.17	60.73	60.37
SSB	23.63	23.65	23.62	YES	23.87	24.13	24.37	24.63	23.37	23.13	22.87	22.63
SHB	11.5	11.48	11.52	NO	11.65	11.75	11.9	12	11.4	11.25	11.15	11
SSI	33.97	33.88	34.06	NO	34.33	34.52	34.88	35.07	33.78	33.42	33.23	32.87
TCB	33.2	33.2	33.2	YES	33.4	33.6	33.8	34	33	32.8	32.6	32.4
STB	29.2	29.15	29.25	NO	29.55	29.8	30.15	30.4	28.95	28.6	28.35	28
TPB	17.97	17.95	17.98	YES	18.18	18.37	18.58	18.77	17.78	17.57	17.38	17.17
VHM	43.23	43.3	43.17	NO	43.42	43.73	43.92	44.23	42.92	42.73	42.42	42.23
VIB	20.6	20.55	20.65	NO	20.8	20.9	21.1	21.2	20.5	20.3	20.2	20
VCB	86.03	85.95	86.12	YES	86.37	86.53	86.87	87.03	85.87	85.53	85.37	85.03
VJC	107.27	107.1	107.43	NO	108.33	109.07	110.13	110.87	106.53	105.47	104.73	103.67
VIC	44.07	44.05	44.08	YES	44.23	44.37	44.53	44.67	43.93	43.77	43.63	43.47
VPB	19.25	19.28	19.23	NO	19.4	19.6	19.75	19.95	19.05	18.9	18.7	18.55
VRE	23.33	23.33	23.34	YES	23.57	23.78	24.02	24.23	23.12	22.88	22.67	22.43
VNM	68.87	68.9	68.83	YES	69.23	69.67	70.03	70.47	68.43	68.07	67.63	67.27

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	39,860,300	18,867,820	211	0.87
FUEVFNVD	11,469,700	2,440,370	470	0.38
ASM	7,192,300	3,270,990	220	4.27
OCB	6,771,000	1,634,280	414	1.42
<b>BCR</b>	<b>4,846,800</b>	<b>1,874,480</b>	<b>258.57</b>	<b>-5.81</b>
PSH	4,527,100	532,230	851	-6.92
VSC	4,227,400	1,077,810	392	2.42
<b>HSL</b>	<b>3,251,100</b>	<b>1,218,190</b>	<b>266.88</b>	<b>-4.43</b>
KSB	3,103,400	1,538,780	202	1.95
FIR	2,021,200	826,450	245	5.92
<b>LAS</b>	<b>1,957,400</b>	<b>646,740</b>	<b>302.66</b>	<b>3.47</b>
DPG	1,684,500	513,800	328	2.53
OGC	1,454,800	720,950	202	-1.64
DPS	1,394,000	28,560	4,881	33.33
FTM	1,329,000	23,730	5,601	20
<b>TAR</b>	<b>1,309,200</b>	<b>164,520</b>	<b>795.77</b>	<b>2.27</b>
PVX	1,196,800	265,570	451	4.76
DC4	993,600	326,970	304	6.86
BVB	946,300	261,780	361	0.91
PVL	915,600	55,270	1,657	3.57
<b>PPI</b>	<b>661,500</b>	<b>189,300</b>	<b>349.45</b>	<b>20</b>
NED	614,700	106,540	577	2.08
TVC	565,900	176,720	320	-1.59
BII	493,800	117,090	422	16.67
DIC	482,600	25,120	1,921	8.33
<b>S99</b>	<b>480,300</b>	<b>117,330</b>	<b>409.36</b>	<b>2.17</b>
DHC	467,300	164,110	285	2.43
NHA	427,500	185,040	231	0.57
ATG	374,300	9,440	3,965	0
VGT	338,900	156,040	217	-0.84
DCS	337,700	115,430	293	20
BMI	336,700	126,640	266	1.64
HD6	270,400	71,120	380	6.54
ACM	266,100	37,590	708	0
BMC	235,500	40,780	577	3.7
BNA	231,400	51,020	454	2.83
CRC	226,200	95,960	236	1.02
PLC	226,100	82,560	274	0.31
GPC	216,600	29,920	724	12.12
VCS	206,700	44,990	459	3.99

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SHB, ASM, OCB... bùng nổ khối lượng giao dịch

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
4-Jan	BVH	Mua	≤ 41	10% -20%	Hoàn tất mô hình 5 sóng giảm /
4-Jan	GAS	Mua	≤ 78	10% -20%	Mô hình đáy vòng/Nên mua khi có Break out

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,134 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,160 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Nhóm vốn hóa lớn vẫn đang có mô hình giao dịch tích cực.

### Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.915 VND/USD, tiếp tục tăng mạnh 29 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.060 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.365 VND/USD, giảm 20 đồng so với phiên 03/01. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.700 VND/USD và 24.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,23 – 0,44 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,25%; 1W 0,45%; 2W 0,78% và 1M 1,88%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,16%; 2W 5,26%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn 5Y và 7Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,54%; 5Y 1,55%; 7Y 1,95%; 10Y 2,29%; 15Y 2,49%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 4.551,36 tỷ đồng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường. Phiên 03/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.886 VND/USD, tăng mạnh 38 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.030 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.385 VND/USD, tăng tiếp 60 đồng so với phiên 02/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 80 đồng ở chiều mua vào và 100 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.700 VND/USD và 24.800 VND/USD.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
  - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
  - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
  - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Sự bùng nổ công nghệ được hỗ trợ bởi AI Cuộc biểu tình trên thị trường chứng khoán năm 2023

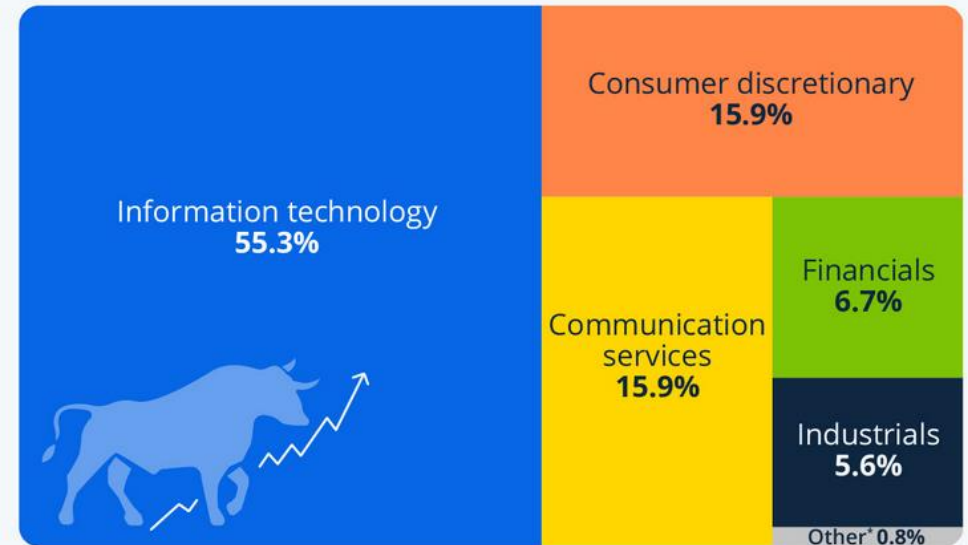
Bất chấp những lo lắng về ngân hàng, lạm phát cao dai dẳng và lo ngại suy thoái kinh tế kéo dài, thị trường chứng khoán Mỹ đã phục hồi vào năm 2023, phục hồi phần lớn những tổn thất phát sinh trong giai đoạn thị trường năm 2022. Vốn là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy thoái của năm trước, lĩnh vực công nghệ đã quay trở lại với vai trò quen thuộc hơn là động lực thị trường vào năm 2023. Được thúc đẩy bởi sự phấn khích về tiềm năng của AI, các công ty như Microsoft, Alphabet và Nvidia đã chứng kiến giá cổ phiếu của họ tăng vọt trong thời gian qua. 12 tháng qua, gần như một tay kéo thị trường thoát khỏi tình trạng khó khăn hậu Covid.

Theo Howard Silverblatt, nhà phân tích chỉ số cao cấp tại S&P Dow Jones Indices, lĩnh vực công nghệ thông tin và dịch vụ truyền thông, tức là hầu hết các lĩnh vực công nghệ, chịu trách nhiệm mang lại hơn 70% trong tổng lợi nhuận 26,3% của S&P 500 vào năm ngoái. Nếu loại trừ các công ty thuộc hai lĩnh vực này, chỉ số này sẽ chỉ đạt mức lợi nhuận 7,6% vào năm 2023. “Bộ bảy vĩ đại” – Apple, Microsoft, Nvidia, Amazon, Meta, Tesla và Alphabet – chiếm khoảng 60% tổng lợi nhuận của chỉ số, minh họa cuộc biểu tình năm ngoái mạnh mẽ như thế nào.

Một nhân tố quan trọng khác góp phần thúc đẩy sự đi lên của thị trường chứng khoán gần đây nhất là lĩnh vực hàng tiêu dùng không thiết yếu, chiếm 15,9% tổng lợi nhuận của S&P 500 vào năm 2023. Mặc dù điều này có vẻ đáng ngạc nhiên trong thời kỳ lạm phát cao, khi người tiêu dùng thường cắt giảm những mặt hàng không thiết yếu. chi tiêu, điều quan trọng cần lưu ý là Amazon và Tesla có vốn hóa lớn là một phần của lĩnh vực này. Với quy mô và trọng lượng của họ trong chỉ số tính theo vốn hóa thị trường, hai công ty này, với giá cổ phiếu tăng lần lượt 81 và 102%, chịu trách nhiệm về phần lớn đóng góp chung của ngành.

## AI-Powered Tech Boom Fuels 2023 Stock Market Rally

Sector contributions to the total return of the S&P 500 in 2023



\* Incl. real estate, materials, health care, consumer staples, energy and utilities

Source: Howard Silverblatt, S&P Dow Jones Indices

**TTCK MỸ: Xu hướng vận động trong tháng 1 sẽ là tiêu cực ?**

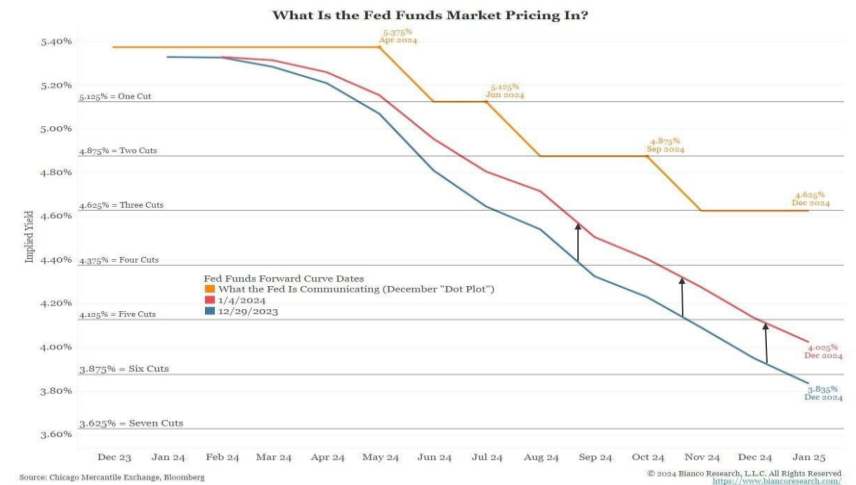
QQQ đang giảm về khu vực hỗ trợ



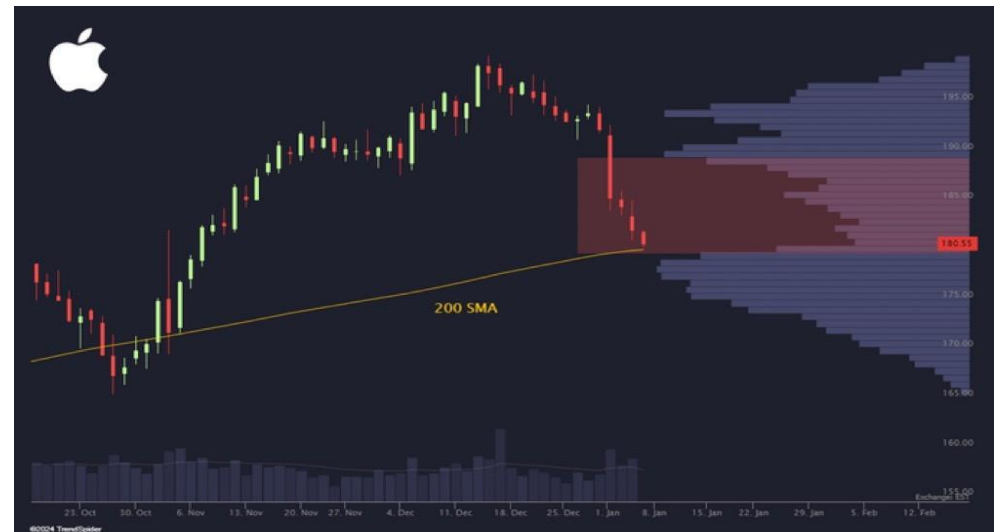
S&P 500 sẽ giao dịch theo mô hình Pull Back



**Kỳ vọng FED FUND RATE cắt giảm của thị trường đã bớt lạc quan hơn**



AAPL đang giảm về vùng hỗ trợ mạnh



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm trong phiên giao dịch tối nay.

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769